

**UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**



**CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Sư phạm Toán học

Mã ngành: 7140209

THANH HÓA, NĂM 2023

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC**

*(Ban hành theo Quyết định số: 2588/QĐ-ĐHHD, ngày 18 tháng 09 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- 1. Ngành đào tạo:** Đại học sư phạm Toán học/Mathematics Education, B.A.
- 2. Mã ngành:** 7140209
- 3. Chứng nhận kiểm định:** Số 102.2021/GCN-CTĐT của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội
- 4. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 5. Loại hình đào tạo:** Chính quy
- 6. Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
- 7. Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định hiện hành
- 8. Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân
- 9. Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân ngành Sư phạm Toán học có phẩm chất và năng lực nghề nghiệp đáp ứng được chuẩn nghề nghiệp giáo viên Toán học; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, tổ chức thực hiện, phát triển chương trình môn Toán và hoạt động giáo dục ở các trường phổ thông và các trường chuyên nghiệp; có năng lực chuyên môn làm việc tại các cơ sở giáo dục hoặc các cơ quan liên quan đến lĩnh vực Toán học; có khả năng tiếp lên bậc học cao hơn; có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học, đổi mới, sáng tạo, thích ứng với các yêu cầu đổi mới trong lĩnh vực giáo dục.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Phẩm chất

PO1: Có phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân; Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; Yêu thương học sinh và có niềm tin vào học sinh; Yêu nghề và tự hào về nghề dạy học; Có ý thức đạo đức tốt, trung thực và đáng tin cậy; Trách nhiệm và tận tâm; Có tác phong nhà giáo chuẩn mực; Có ý thức tự học, tự nghiên cứu suốt đời.

2.2.2. Năng lực

PO2: Năng lực chung

Có năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi của sự phát triển xã hội, đặc biệt là những đổi mới trong nền giáo dục; Có năng lực giao tiếp và hợp tác; Có năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề; Có năng lực lãnh đạo; Có năng lực ngoại ngữ và chuyển đổi số. Có năng lực nhận thức về văn hoá - xã hội.

PO3: Năng lực nghề nghiệp

Có năng lực xây dựng môi trường giáo dục, phát triển chương trình, nghiên cứu, xây dựng và thực hành các hoạt động giáo dục, dạy học; Có năng lực hoạt động xã hội và phát triển nghề nghiệp; Có năng lực định hướng sự phát triển học sinh.

PO4: Năng lực chuyên môn

Có năng lực sử dụng các học vấn giáo dục tổng quát và học vấn toán học để triển khai và phát triển được các nội dung dạy học của chương trình môn Toán trong Chương trình giáo dục phổ thông; Vận dụng kiến thức cơ bản, kiến thức chuyên ngành Toán vào thực tiễn; Có năng lực nghiên cứu khoa học ở mức độ cơ bản, định hướng học tập sau đại học và giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực chuyên môn cũng như trong thực tiễn.

III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA

Chương trình đào tạo Đại học Sư phạm Toán học được xây dựng đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra sau đây:

3.1. Phẩm chất

PLO1: Phẩm chất chính trị và trách nhiệm công dân

Chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Thể hiện được tinh thần trách nhiệm của người công dân toàn cầu, tích cực tham gia các hoạt động vì cộng đồng. Yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.

PLO2: Phẩm chất đạo đức và tác phong nghề nghiệp

Thể hiện được trách nhiệm, tác phong sư phạm chuẩn mực của người giáo viên, đối với bản thân, học sinh, nhà trường, xã hội và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp giáo dục; Yêu thương học sinh và có niềm tin vào học sinh; Yêu nghề và tự hào về nghề dạy học; Trung thực, đáng tin cậy, trách nhiệm và tận tâm.

3.2. Năng lực

3.2.1. Năng lực chung

PLO3: Năng lực tự chủ và thích ứng với những thay đổi

Tạo dựng được lối sống tự lực; khẳng định và bảo vệ được quyền, nhu cầu cá nhân phù hợp với đạo đức và pháp luật. Luôn chủ động trong ứng xử, tự điều chỉnh hành vi bản thân để có cách ứng xử đúng. Điều chỉnh được hiểu biết, thái độ, kỹ năng, kinh nghiệm của cá nhân để thích ứng được với những thay đổi trong hoạt động mới, môi trường làm việc mới. Hình thành và sử dụng được các kỹ năng cá nhân trong việc giao tiếp, hợp tác và ứng xử với sự đa dạng và thay đổi của môi trường và xã hội.

PLO4: Năng lực tư duy phản biện, sáng tạo và giải quyết vấn đề

Xây dựng, hình thành và triển khai được ý tưởng mới trong giảng dạy, NCKH cũng như trong thực tiễn. Phát hiện, giải quyết, phản biện và đánh giá được các vấn đề chuyên môn cũng như các vấn đề trong thực tiễn một cách sáng tạo và hiệu quả.

3.2.2. Năng lực nghề nghiệp

PLO5: Năng lực dạy học

Lựa chọn được những phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học phù hợp nhằm phát huy một cách có hiệu quả tính tích cực, chủ động, sáng tạo và năng lực tự học của học sinh. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch dạy học, các chủ đề tích hợp, các chuyên đề, ... Tìm kiếm và khai thác các nguồn tài liệu phong phú phục vụ cho hoạt động học tập, bồi dưỡng và phát triển nghề nghiệp.

PLO6: Năng lực giáo dục

Xây dựng, tổ chức và thực hiện được các nhiệm vụ giáo dục (đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ, thể chất) thông qua việc giảng dạy, các hoạt động chính khóa và ngoại khóa. Có khả năng xử lý tình huống sư phạm hợp lý, xây dựng được môi trường giáo dục dân chủ an toàn thân thiện, thúc đẩy phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; Nhận biết, phân tích được đặc điểm cá nhân và điều kiện, hoàn cảnh sống của người học, từ đó, dự báo được xu hướng phát triển của người học, để có những tư vấn hiệu quả cho người học, giúp người học xây dựng được kế hoạch phát triển cá nhân.

3.2.3. Năng lực chuyên môn

PLO7: Năng lực Toán học

Vận dụng được các thành tố của năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hóa toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học và năng lực sử dụng công cụ, phương tiện toán học vào quá trình dạy học toán hoặc giải quyết một số bài toán đặt ra trong thực tiễn.

PLO8: Năng lực thiết kế và triển khai các nội dung dạy học của chương trình môn Toán trong Chương trình giáo dục phổ thông

Tóm tắt và phân tích được chính xác toàn bộ chương trình môn Toán phổ thông; Có khả năng phát triển Chương trình môn Toán phổ thông; Xác định được mục tiêu, vị trí, vai trò, ... của từng đơn vị kiến thức cốt lõi trong chương trình môn Toán phổ thông.

PLO9: Năng lực vận dụng Toán học vào thực tiễn

Nhận biết được vai trò của Toán học trong thế giới ngày nay; Giải thích được nguồn gốc thực tiễn của một số khái niệm toán học; Vận dụng các kiến thức toán học để giải quyết một số vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

PLO10: Năng lực nghiên cứu toán học và khoa học giáo dục toán

Vận dụng được các kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học trong học tập và nghiên cứu về lĩnh vực Toán học và khoa học giáo dục toán; Phát hiện được vấn đề cần nghiên cứu, đề xuất đề cương, sử dụng phương pháp nghiên cứu phù hợp để thực hiện đề tài, trình bày được báo cáo khoa học của các đề tài nghiên cứu ở mức độ cơ bản.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, các cử nhân Đại học Du lịch có thể đảm nhiệm các vị trí việc làm sau:

- Giảng dạy Toán tại các trường phổ thông hoặc các trường đại học, cao đẳng, THCN.
- Nghiên cứu Toán học và khoa học giáo dục tại các viện nghiên cứu, trường đại học.
- Làm việc ở các đơn vị sản xuất và kinh doanh có sử dụng các kiến thức cơ bản về ngành Toán.
- Quản lý chuyên môn về giáo dục ở các trường hoặc cơ sở quản lý nhà nước.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước
- Học văn bằng hai ở các ngành phù hợp

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo cáo đánh giá Chương trình đào tạo ngành ĐHSP Toán của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục (Đại học Quốc gia Hà nội).
- Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán của Trường Đại học Vinh.
- Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

KT HIỆU TRƯỞNG ^{ks}
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đạm Bá Thìn

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trần Thị Hải